TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương.ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Trọng B - SN 1992.
2. Chị Nguyễn Thị H - SN 1994

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/01/ 2020, anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thị H thống nhất anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/6/2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 6/2019, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh B và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy: Tình cảm vợ, chồng giữa anh B và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận ly hôn giữa anh và chị là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh B, chị H thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia L - Sinh ngày 16/12/2013 và cháu Nguyễn Gia B - Sinh ngày 09/11/2015. Ly hôn anh, chị thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H.

[3] ***Về tài sản và công nợ***: Anh, chị thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] ***Về lệ phí***: Anh, chị thống nhất anh B chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thị H.

- ***Về con chung***: Anh B, chị H thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia L - Sinh ngày 16/12/2013 và cháu Nguyễn Gia B - Sinh ngày 09/11/2015. Ly hôn anh, chị thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H.

Anh B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sảnvà công nợ:*** Anh B, chị H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về lệ phí Tòa án:*** Anh B chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1938 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Anh B đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương.
- UBND xã Q, H.Q.
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý